

THÔNG BÁO

V/v công khai Dự toán Ngân sách năm 2026

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 1539/2017/TT-BTC, ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy định số 3869-QĐ/VPTW, ngày 21/6/2019 của Văn phòng Trung ương Đảng về công khai dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước và tình hình quản lý, sử dụng vốn, tài sản, các quỹ tại các cơ quan, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Xuân Hưng về việc quyết định phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2026 xã Xuân Hưng;

- Căn cứ Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Xuân Hưng về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026,

Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng thông báo công khai Dự toán Ngân sách năm 2026 (Có biểu kèm theo).

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND xã,
- Ủy ban nhân dân xã,
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT - XH,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Phòng Kinh tế,
- Lưu VPĐU.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Văn Điệp

*

Số 07-QĐ/VPĐU

Xuân Hưng, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 1539/2017/TT-BTC, ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 3869-QĐ/VPTW, ngày 21/6/2019 của Văn phòng Trung ương Đảng về công khai dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước và tình hình quản lý, sử dụng vốn, tài sản, các quỹ tại các cơ quan, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Xuân Hưng về việc quyết định phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2026 xã Xuân Hưng;
- Căn cứ Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Xuân Hưng về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026,

CHÁNH VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng, các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã và các đơn vị liên quan thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND xã,
- Ủy ban nhân dân xã,
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT - XH,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Phòng Kinh tế,
- Lưu VPĐU.



Trần Văn Điệp

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 07-QĐ/VPĐU, ngày 30 tháng 12 năm 2025)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐƯỢC GIAO
I	Tổng số thu tại đơn vị	9.414,000
1	Thu đảng phí được cân đối chi hoạt động	
2	Thu từ hoạt động sự nghiệp	
3	Thu khác	
4	Kinh phí ngân sách NN cấp theo dự toán	9.414,000
4.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 12 (QLNN)	9.226,603
	- Hoạt động của ĐCS Việt Nam (Loại 340 - Khoản 351)	9.026,603
	- Chi y tế - dân số và gia đình (Loại 130 - Khoản 132)	100,000
	- Kinh phí chuyển đổi số (Loại 100 - Khoản 103)	100,000
4.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 18 (KP tiền thưởng - Loại 340 - Khoản 351)	187,397
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.414,000
1	Chi quản lý hành chính	9.414,000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	9.414,000
1.2.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 12 (QLNN)	9.226,603
	- Hoạt động của ĐCS Việt Nam (Loại 340 - Khoản 351)	9.026,603
	- Chi y tế - dân số và gia đình (Loại 130 - Khoản 132)	100,000
	- Kinh phí chuyển đổi số (Loại 100 - Khoản 103)	100,000
1.2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 18 (KP tiền thưởng - Loại 340 - Khoản 351)	187,397
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	
11.1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu Quốc gia)	
11.2		

KÊ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)


Bùi Thị Ngọc

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chữ ký, dấu)



CHÁNH VĂN PHÒNG
Trần Văn Diệp